

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**  
Bản án số: 36/2020/HS-ST  
Ngày 11-11-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Đình Đạo

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Trung Lan – Phó hiệu trưởng trường THPT Dân Tộc Nội Trú huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Hồ Quốc Phong – Trưởng Ban Tuyên Giáo huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên	: Kiều Bích N; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không;
Sinh ngày	: 09/12/1997, tại: Lâm Đồng.
Đăng ký NKTT	: TDP A, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Chỗ ở	: TDP C, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Nghề nghiệp	: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 7/12.
Quốc tịch	: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Con ông	: Kiều Thanh V (đã chết).
Con bà	: Dương Thị Thủy N1, sinh năm: 1977, hiện trú tại TDP C, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Gia đình	: Có 02 A1 em; bị cáo là con út trong gia đình.
Tiền án, tiền sự	: Không
Chồng	: Không.
Con	: Kiều Gia H, sinh năm 2014.

Bị cáo Kiều Bích N bị tạm giữ từ ngày 07/10/2020 đến ngày 10/10/2020 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh vì bị cáo đang có thai (Có mặt tại phiên tòa)

**\*Người bị hại**

1. Anh **Lê Hồng S**, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố C, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

**\* Người làm chứng**

1. Chị: **Bùi Vân H1**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố C, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

2. Anh: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố C1, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

3. Anh: **Nguyễn Quốc Đ1**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố E, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

4. Anh: **Đoàn Văn T2**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố E, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

5. Anh: **Phạm Thanh Q**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố A2, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

6. Anh: **Vũ Hồng P**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố F, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt)

7. Anh: **Trần Phạm Chí T3**, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Tổ dân phố A3, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

8. Anh: **Nguyễn Phi H2**, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Tổ dân phố A2, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

9. Anh: **Trần Tuấn A1**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố F, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

10. A1: **Trần Nhật V1**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Tổ dân phố C2, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

11. Chị: **Đoàn Thị H3**, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

12. Anh: **Vũ Hồng P1**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố F, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

13. Anh: **Trương Anh H4**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố B, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

14. Anh: **Hoàng Mạnh Đ1**, sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn O, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 18/01/2020, Kiều Bích N được Bùi Thị Vân H1 gọi điện thoại mời tới nhà ăn cơm. Khi đi tới nhà H1, N thấy có Nguyễn Quốc Đ1 và Đoàn Văn T2 cũng được vợ chồng H1 mời đến ăn cơm. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc ngồi ăn cơm, uống rượu thì H1

nói với Nguyễn Văn T (là chồng của H1), N, Đ1, T2 về việc chị D vay tiền nhưng sau đó đến hẹn mà không trả, đã bỏ nhà đi, hẹn tối nay về mà không thấy. Đồng thời, H1 cũng nói ý định đến nhà gặp anh S (chồng của chị D), hỏi và đề nghị anh S trả nợ thay, nếu không để cho H1 lấy một số đồ đạc có giá trị trong nhà anh S về bán lấy tiền trừ nợ. Nghe vậy thì Đ1, T2 và N đều tỏ ra đồng tình. Sau đó, H1 nhờ Đ1, T2 gọi thêm một số bạn bè đi cùng để đề phòng anh S hành hung thì vào can ngăn, đồng thời giúp H1 chuyển đồ đạc của anh S về, T2 và Đ1 đồng ý. Sau đó, T2 và Đ1 gọi điện thoại rồi đi xe máy đến Quảng trường Đ gặp, nhờ thêm một số bạn bè gồm: Trần Phạm Chí T3, Phạm Thanh Q, Nguyễn Phi H2, Trần Nhật V1 và Đoàn Thị H3 (H3 là bạn của V1) đến khu vực Quảng trường Đ. Khi thấy mọi người đã tập trung ở Quảng trường, T2 và Đ1 nói cho mọi người biết việc chị D vay tiền của H1 không trả, nhờ mọi người giúp H1 đến lấy tài sản của gia đình chị D để trừ nợ thì tất cả đồng ý. Trên đường đi, Nguyễn Phi H2 gặp và rủ Hoàng Mạnh Đ1 cùng đi. Cùng lúc này, N điều khiển xe máy chở H1 đi đến đường Phạm Ngọc Thạch thì gặp nhóm của Đ1 nên H1 nói để H1 và N đến nhà anh S trước, nhóm của Đ1 đến sau. Khi thấy H1 và N đi, T không yên tâm nên cũng điều khiển xe máy chở con đi đến nhà anh S thì gặp Trần Tuấn A1, Vũ Hồng P và Vũ Hồng P1 đang đi chơi và có gọi hỏi nên T cũng nói cho mọi người biết việc H1 đi đến nhà anh S lấy tài sản trừ nợ. Nghe vậy, P, Tuấn A1 cũng đi theo và gặp nhóm của Đ1 nên cùng đi đến nhà anh S.

Tại nhà anh S, H1 yêu cầu anh S trả nợ thay cho chị D nhưng anh S không đồng ý vì cho rằng không biết việc chị D vay tiền làm gì. Sau đó, H1 đề nghị anh S cho lấy một số tài sản của gia đình để bán trừ nợ cho chị D nhưng anh S cũng không đồng ý. Tuy không được sự đồng ý của anh S nhưng H1 vẫn ra nói Đ1, T2 và mọi người vào lấy tài sản của anh S chuyển ra ngoài thì N cũng cùng mọi người lấy tài sản của anh S. Trong đó, N trực tiếp xách 01 chiếc quạt cây ra đưa cho V1 mang ra ngoài để. Khi Đ1, T2, Q, Tuấn A1 và P cùng nhau khiêng 01 chiếc ghế dài ra ngoài, chỉ còn N đứng ở trong sân nhà thì anh S đi ra khóa cổng lại. Thấy vậy, N và mọi người yêu cầu anh S mở cổng ra nhưng anh S không mở. Khi đó, Đ1 dùng chân đạp vào cánh cổng nhưng khóa không mở, N thấy và nhặt một chiếc búa tạ trong sân nhà anh S vút qua cánh cổng và nói “*Anh Đ1 mở cửa cho em ra với*”. Cùng lúc này, T đang đứng ngoài vỉa hè nói với Đ1 “*Em cứ đập đi, có gì A1 chịu trách nhiệm*” thì Đ1 nhặt chiếc búa mà N vừa vút ra rồi cầm búa đập vào ổ khóa cổng làm ổ khóa bị bung ra. Sau khi ổ khóa bị bung ra, H1, Đ1, T2, N, Q, P mở cửa cổng tiếp tục vào nhà anh S lấy tài sản, trong đó: T2, Đ1 khiêng 01 chiếc bàn nhỏ, Q tiếp tục vào vác 01 chiếc loa cây màu đen ra ngoài. Lúc này, cán bộ Công an Thị trấn Đ đến yêu cầu mọi người không được lấy tài sản của anh S nhưng H2 và P vẫn tiếp tục vào khiêng 01 chiếc ghế gỗ đơn ra, Đ1 tiếp tục vào bê 01 đầu máy vi tính (CPU), T3 và N vào nhà tháo và bê chiếc tivi ra ngoài, Nguyễn Quốc Đ1 xách 01 giỏ lan tại phòng khách ra ngoài thì anh S đi ra xách giỏ lan vào treo lại vào trong phòng khách. Khi thấy trong nhà không còn tài sản có giá trị, H1 cùng mọi người đi ra phía sau nhà anh S lấy thêm một số giỏ lan định mang ra ngoài thì anh S đi vào phòng bếp cầm 01 con dao và nói “*chúng mày bỏ xuống không tao chém chết*” thì N và mọi người bỏ các giỏ lan lại hành lang nhà anh S rồi bỏ đi về.

Người bị hại là anh Lê Hồng S, sinh năm 1981, trú tại TDP C, Thị trấn Đ, huyện Đ bị Kiều Bích N cùng Bùi Thị Vân H1 và đồng phạm chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 bộ bàn ghế gỗ Dạ Hương 07 món, kiểu Minh Đào; 01 tivi nhãn hiệu LG; 01 đầu CPU hiệu FPT; 02 chiếc loa hiệu Nanomax; 02 chiếc quạt điện, dạng quạt cây, nhãn hiệu Senko; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Luvias, biển số: 49K1 – 009.35; 01 xe đạp hiệu Galaxy; 01 cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa; 15 giỏ lan (*hiệu nhiều chủng loại*); 01 lồng chim bằng kim loại, bên

trong có một con chim cu gáy lông màu trắng, còn 02 giò cây tầm gửi không xác định được giá. Hội đồng định giá tài sản trong TTHS xác định tổng giá trị các tài sản mà N cùng H1 và đồng phạm đã chiếm đoạt của gia đình anh S là 47.538.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu năm trăm ba mươi tám ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 36/CT/VKSĐT ngày 27/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Kiều Bích N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát đề nghị:

### **1. Về hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Kiều Bích N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kiều Bích N từ 12 đến 15 tháng tù.

**2. Về vật chứng vụ án:** Đã được giải quyết tại bản án số 33/2020/HSST ngày 30/9/2020 nên không đề cập đến

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Quá trình điều tra, anh S khẳng định đã nhận lại đầy đủ và không đề nghị gì thêm đối với bị cáo N nên không đề cập đến

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo thực hiện là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, traA1 luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**1. Về hành vi, quyết định tố tụng** của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H3 pháp.

### **2. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:**

Tối ngày 18/01/2020, bị cáo Kiều Bích N đã tham gia cùng với Bùi Thị Vân H1, Nguyễn Quốc Đ1, Đoàn Văn T2, Phạm Thanh Q, Vũ Hồng P, Nguyễn Văn T, Trần Phạm Chí T3, Nguyễn Phi H2 đã đến nhà anh Lê Hồng S chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 bộ bàn ghế gỗ Dạ Hương 07 món, kiểu Minh Đào trị giá: 22.400.000đ; 01 tivi nhãn hiệu LG trị giá 7.731.000đ; 01 đầu CPU hiệu FPT trị giá 700.000đ; 02 chiếc loa hiệu Nanomax trị giá 3.895.000đ; 02 chiếc quạt điện, dạng quạt cây, nhãn hiệu Senko trị giá 247.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Luvias, biển số: 49K1 - 009.35 trị giá 6.500.000đ; 01 xe đạp hiệu Galaxy trị giá 3.150.000; 01 cân đồng hồ loại 100kg, nhãn hiệu Nhơn Hòa trị giá 570.000đ; 15

giò lan ( *nhiều chủng loại*) trị giá 1.815.000đ; 01 lồng chim bằng kim loại, bên trong có một con chim cu gáy lông màu trắng trị giá 530.000đ, còn 02 giò cây tầm gửi không xác định được giá. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 47.538.000 đồng

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Kiều Bích N phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

### **3. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:**

Hành vi đến nhà anh S uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản trái phép mà bị cáo cùng các đối tượng đã cố ý thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng là cần thiết.

### **4. Về tình tiết tăng nặng:**

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

### **5. Về tình tiết giảm nhẹ:**

Bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản, bị cáo là người đang mang thai, ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

### **6. Về hình phạt:** Xét tính chất, vai trò của bị cáo N trong vụ án thấy rằng:

Khi được H1 nhờ tham gia vào việc đến nhà anh S lấy tài sản trừ nợ thì bị cáo N là người tích cực nhất tham gia ngay từ đầu bàn kế hoạch và khi đến nhà anh S bị cáo N cũng là người trực tiếp tham gia khuân đồ đạc trong nhà anh S ra ngoài. Vai trò của bị cáo trong vụ án chính là người giúp sức tích cực nhất. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình trong vụ án này.

**7. Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại anh Lê Hồng S đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

### **8. Về hình phạt bổ sung:**

Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội chưa gây thiệt hại về tài sản do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

**9. Về vật chứng của vụ án:** Đã được xử lý tại bản án số 33/2020/HSST ngày 30/9/2020 do đó không xem xét.

**10. Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **11. Đối với các đối tượng cùng thực hiện hành vi với các bị cáo trong vụ án này:**

Bùi Thị Vân H1, Nguyễn Quốc Đ1, Đoàn Văn T2, Phạm Thanh Q, Vũ Hồng P, Nguyễn Văn T, Trần Phạm Chí T3, Nguyễn Phi H2 đã được xử lý tài bản án 33/2020/HSST ngày 30/9/2020 do đó không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Kiều Bích N phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Kiều Bích N** 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 27 ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chuyển lưu thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Bùi Đình Đạo**









